TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS - ST
Ngày: 09-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Châu và bà Mai Thị Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 37/2021/TLST - DS ngày 14/12/2021 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - DS ngày 15/02/2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: Thôn Tân Hải, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1989 - Địa chỉ: Thôn 8, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

Do có mối quan hệ cô cháu, nên ngày 28/8/2020 chị Nguyễn Thị H có vay của bà Trần Thị M số tiền gốc là 70.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng, để làm ăn và phát triển kinh tế. Khi vay chị H có hứa trong vòng 1 tháng sẽ trả tiền gốc và lãi cho bà M. Nhưng do chị H không trả gốc và lãi nên đến ngày 05/12/2020 giữa bà M và chị H có viết giấy chốt nợ cả gốc và lãi là 91.000.000đ. Đến hẹn trả nợ nhưng chị H không trả, bà M có đến nhà chị H hỏi nhưng chị H khất lần và nhiều lần còn tránh mặt. Nay, bà M yêu cầu chị H phải trả lại cho bà số tiền vay gốc là 91.000.000đ (chín mươi mốt triệu đồng), lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 05/01/2021 đến ngày 05/12/2021 là 11 tháng bằng 10.010.000đ (mười triệu không trăm mười nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 101.010.000đ (một trăm linh một triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 23/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Do mối quan hệ là cô cháu, nên khoảng đầu năm 2020, chị có vay của bà Trần Thị M số tiền là 70.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng là 2.500đ/1 triệu/ngày, tổng tiền lãi trả bằng 1.750.000đ/10 ngày/1 triệu, không hẹn ngày trả và có viết giấy tay với nhau (hiện giấy này bà M đang giữ). Trong quá trình vay chị chưa trả được gốc nhưng trả lãi theo đúng cam kết. Từ lúc vay cho đến khoảng thời gian đầu tháng 9/2020 chị đã trả lãi là 5.250.000đ/tháng. Tổng số tiền lãi chị đã trả cho bà M khoảng 50.000.000đ. Quá trình trả lãi giữa 2 bên không viết giấy tờ gì. Đến tháng 9/2020, do ảnh hưởng của dịch Covid nên công việc làm ăn của gia đình chị bị thua lỗ nhiều nên chị không đóng được tiền lãi đầy đủ như trước nên bà M có đến yêu cầu chị trả gốc và lãi của những tháng chưa đóng. Ngày 05/12/2020, giữa chị và bà M có viết giấy chốt số tiền cả gốc và lãi là 91.000.000đ. Nay bà M yêu cầu chị trả số tiền 91.000.000đ và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 05/01/2021 cho đến nay, chị cũng chấp nhận nhưng vì điều kiện khó khăn nên chị chỉ có thể trả dần mỗi năm từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M không đồng ý việc chị H đề nghị trả mỗi năm từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ, bà M đề nghị chị H phải có trách nhiệm trả ngay cho bà số tiền gốc là 91.000.000đ và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 05/01/2021 cho đến ngày xét xử là 14 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà và chị Nguyễn Thị H có địa chỉ tại thôn 8, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

[2] Về số tiền vay: Cả bà Trần Thị M và chị Nguyễn Thị H đều thừa nhận: Ngày 28/8/2020, bà M có cho chị H vay số tiền gốc là 70.000.000đ, để làm ăn và phát triển kinh tế, lãi suất thỏa thuận miệng. Do không trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận nên đến ngày 05/12/2020, giữa bà M và chị H có viết giấy chốt tổng số tiền gốc và lãi là 91.000.000đ. Chị H cho rằng trong số tiền này có 70.000.000đ tiền gốc và 21.000.000đ tiền lãi, chị đề nghị Tòa án xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện về số tiền vay, quá trình trả lãi; còn bà M có xuất trình một giấy vay tiền ngày 05/12/2020 số tiền là 91.000.000đ, chị H cũng thừa nhận có chốt nợ với bà M số tiền này. Nay bà M yêu cầu chị H trả số tiền là 91.000.000đ, chị H cũng chấp nhận nhưng vì điều kiện khó khăn nên chị chỉ có thể trả dần mỗi năm từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ, bà M không đồng ý, bà yêu cầu chị H phải trả ngay. Như vậy, yêu cầu của bà M buộc chị H trả số tiền 91.000.000đ là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, bà M yêu cầu lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 05/01/2021 đến ngày xét xử là 14 tháng, cụ thể 91.000.000đ x 1%/tháng x 14 tháng bằng 12.740.000đ; chị H đồng ý với mức lãi suất này. Theo

quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 1%/tháng là không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ được chấp nhận. [4] Về án phí: Do chị Nguyễn Thị H phải trả toàn bộ số tiền mà bà Trần Thị M yêu cầu nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà M không phải chịu án phí DSST nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 351; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 BLDS; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị M: Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho bà M số tiền gốc là 91.000.000đ và tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 05/01/2021 đến nay là 14 tháng bằng 12.740.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 103.740.000đ (một trăm linh ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.187.000đ (năm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.525.000đ (hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014799 ngày 14/12/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển